

Bản án số: 98/2022/KDTM-ST

Ngày: 30/5/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thúy Hà.

**Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Đệ;
2. Bà Nguyễn Thị Mai.**

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Minh Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Đỗ Lê Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông A, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 45/2022/TLST-KDTM ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-KDTM ngày 29/4/2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 21/2022/QĐST-KDTM ngày 16/5/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 02, Láng H, phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố Hà N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Xuân L - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh Đông A.

(Theo Quyết định số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng N về việc uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Lê Quang T** - Chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch Liên H thuộc Ngân hàng N– Chi nhánh Đông A. (Theo Giấy uỷ quyền số 184/UQ-NHNo.ĐA ngày 22/3/2022 của Giám đốc A Chi nhánh Đông A).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990;

Trú tại: Thôn Thiết B, xã Vân H, huyện Đông A, thành phố Hà N.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Nguyễn Văn L1**, sinh năm 1963;
- Bà **Nghiêm Thị L2**, sinh năm 1967
- Chị **Nguyễn Thị Hạnh H**, sinh năm 1993;
- Chị **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1990.

Cùng trú tại: Thôn Thiết B, xã Vân H, huyện Đông A, thành phố Hà N.

Có mặt: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn;

Vắng mặt: Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:**

Quan hệ tín dụng:

Ngày 28/10/2016, Ngân hàng N Nam – Chi nhánh Đông A (Sau đây gọi tắt là A Chi nhánh Đông A) và anh Nguyễn Văn L (sau đây gọi tắt là “Bên vay”) ký Hợp đồng tín dụng số **3140LAV201606032 ngày 28/10/2016** với một số nội dung chính như sau:

- Hạn mức cấp tín dụng: 3.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ đồng)
- Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng
- Mục đích vay vốn: bổ sung vốn lưu động thực hiện phương án kinh doanh gỗ.
- Phương thức áp dụng lãi suất: có điều chỉnh.
- Thời hạn cho vay, kỳ hạn trả nợ: theo từng giấy nhận nợ
- Mức lãi suất cho vay: tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 8,5%/năm
- Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm quá hạn.

Ngày 20 tháng 11 năm 2017 A Chi nhánh Đông A và bên vay ký văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng với một số nội dung chính như sau :

- Sửa đổi: thời hạn trả lãi tiền vay;
- Điều chỉnh thời hạn cho vay, phương thức và kỳ hạn trả nợ.

Thực hiện theo đúng thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng **3140LAV201606032 ngày 28/10/2016** A Chi nhánh Đ -PGD Liên H đã nhiều lần giải ngân cho bên vay Thông tin cụ thể từng lần giải ngân còn dư nợ theo bảng kê chi tiết lãi đọng đã nộp kèm đơn khởi kiện.

Hiện, tổng dư nợ gốc và lãi của anh Nguyễn Văn L tạm tính đến ngày 12/4/2022 hôm nay tại A Chi nhánh Đông A là **3,559,621,959 đồng**. Trong đó:

Số nợ gốc: **2,990,000,000 đồng**

Số nợ lãi trong hạn: **307,646,109 đồng**

Số nợ lãi quá hạn: **239,639,167 đồng**

2. Quan hệ thế chấp tài sản:

Tài sản thế chấp bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ cụ thể như sau:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 2309/2015/HĐTC ngày 15/10/2015 được lập tại văn phòng công chứng trung tâm.

Ngày 15/10/2015, Bên thế chấp (gồm các ông bà Nguyễn Văn L1, Nghiêm Thị L2, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Hạnh H) đã thế chấp tài sản cho A Chi nhánh Đông A để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của Bên vay theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng 2309/2015/HĐTC ngày 15/10/2015 được lập tại văn phòng công chứng trung tâm. Theo đó, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 29, tờ bản đồ số 1TB, diện tích 160 m² tại địa chỉ Thôn Thiết B, xã Vân H, huyện Đông A, TP. Hà N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **U 882641** do ủy ban nhân dân huyện Đông A cấp ngày 30/10/2002 mang tên Hộ gia đình ông Nguyễn Văn L1.

Ngày 16/10/2015 Văn phòng Đăng ký đất đai Hà N chi nhánh huyện Đông A chứng nhận việc thế chấp nêu trên đã được đăng ký theo quy định của pháp luật.

3. Yêu cầu Tòa án giải quyết:

A Chi nhánh Đông A - PGD Liên H đã nhiều lần gửi thông báo yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ cũng như cử đại diện làm việc với bên vay để tìm ra phương án giải quyết. Tuy nhiên bên vay vẫn không trả đầy đủ số tiền nợ với ngân hàng. Theo đó, bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của Ngân hàng.

Vì vậy để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Ngân hàng N khởi kiện Bên vay đến TAND huyện Đông A để yêu cầu tòa án giải quyết:

Buộc bên vay phải trả cho Ngân hàng N số tiền tạm tính đến ngày 12/4/2021 tại A Chi nhánh Đông A là **3,559,621,959 đồng**. Trong đó:

Số nợ gốc: 2,990,000,000 đồng

Số nợ lãi trong hạn: 307,646,109 đồng

Số nợ lãi quá hạn: 239,639,167 đồng

Buộc bên vay phải trả các khoản tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 02/06/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp bên vay không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi, phí phát sinh thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 2309/2015/HĐTC ngày 15/10/2015 được lập tại văn phòng công chứng trung tâm nêu trên để trả nợ Ngân hàng.

Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ và lãi phát sinh thì bên vay vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng.

*** Tại Bản tự khai và các Biên bản làm việc tại Tòa án, bị đơn anh**

Nguyễn Văn L trình bày:

Năm 2014, anh L có vay của Ngân hàng N số tiền là: 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng) kinh doanh gỗ. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh L khai vãn trả lãi đều. Đến năm 2020, do dịch bệnh Covid 19 nên kinh tế khó khăn, không trả nợ được. Anh L chỉ trả được 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nợ gốc. Vậy, anh L còn nợ 2.990.000.000 đồng (Hai tỷ chín trăm chín mươi triệu đồng).

Vì điều kiện kinh doanh gặp khó khăn nên anh L chưa thanh toán được cho Ngân hàng và bị nợ quá hạn. Anh L đã cam kết với Ngân hàng là sẽ trả dần và trừ vào nợ gốc. Ngân hàng đã đồng ý. Anh L cũng đã trả được một số, nay vì dịch bệnh Covid-19 buôn bán không bán được nên thanh toán hơi chậm.

Anh L xác nhận việc ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm; Hợp đồng tín dụng như nguyên đơn trình bày là đúng. Tính đến ngày hôm nay (ngày 12/4/2022) số tiền nợ gốc, nợ lãi của như nguyên đơn trình bày là đúng.

Anh L đề nghị Ngân hàng anh được trả toàn bộ nợ gốc sau hai năm, còn nợ lãi thì anh đề nghị Ngân hàng cho được miễn toàn bộ nợ lãi.

*** Tại các phiên tòa xét xử,**

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Khoản nợ tính đến ngày 29/5/2022 là 2.990.000.000 đồng trong đó: Nợ gốc: 2.990.000.000 đồng. Lãi trong hạn: 306.539.720 đồng; Lãi quá hạn: 281.499.167 đồng. Tổng cộng: 3.578.038.887 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự:

- *Về tố tụng:* Quá trình tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật; bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành pháp luật không đầy đủ.

- *Về nội dung vụ án:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

- *Về án phí:* Vụ án áp dụng án phí có giá ngạch. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ký hợp đồng tín dụng với bị đơn là cá nhân có đăng ký kinh doanh, mục đích vay tiền để kinh doanh sinh lời nên xác

định là tranh chấp kinh doanh thương mại. Bị đơn anh Nguyễn Văn L cư trú tại thôn Thiết B, xã Vân H, huyện Đông A, thành phố Hà N. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là thửa đất số: 29, tờ bản đồ số 1TB, diện tích 160 m² tại địa chỉ Thôn Thiết B, xã Vân H, huyện Đông A, TP. Hà N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **U 882641** do ủy ban nhân dân huyện Đông A cấp ngày 30/10/2002 cùng toàn bộ tài sản trên đất mang tên Hộ gia đình ông Nguyễn Văn L1. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 2309/2015/HĐTC ngày 15/10/2015 được lập tại văn phòng công chứng trung tâm.

Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Đông A thụ lý vụ án đúng thẩm quyền.

- Về tổng đạt: Đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng hợp lệ.

- Về xét xử vắng mặt các đương sự: Tại phiên toà, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do đủ điều được triệu tập hợp lệ nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự đó là đúng pháp luật.

{2} Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

{3} Về nội dung:

Về nội dung Hợp đồng tín dụng: Ngày 28/10/2016, Ngân hàng N – Chi nhánh Đông A (Sau đây gọi tắt là A Chi nhánh Đông A) và anh Nguyễn Văn L (sau đây gọi tắt là “Bên vay”) ký Hợp đồng tín dụng số **3140LAV201606032 ngày 28/10/2016** với một số nội dung như nguyên đơn trình bày được các đương sự thừa nhận hoặc không phản đối. Như vậy xác định các đương sự thừa nhận nội dung Hợp đồng. Anh L có nghĩa vụ trả nợ nguyên đơn.

Về tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng thấy rằng: Hợp đồng hợp pháp về chủ thể do các bên tham gia ký kết đủ tư cách pháp nhân, có uy quyền hợp pháp, nội dung Hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội; hình thức Hợp đồng được lập thành văn bản có các bên tham gia ký và đóng dấu xác nhận. Như vậy, Hợp đồng tín dụng là hợp pháp.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ bên cho vay, giải ngân cho bị đơn thông qua các Giấy nhận nợ. Tuy nhiên, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn, bị đơn trả được một phần nợ gốc và nợ lãi. Nguyên đơn nhiều lần thông báo đòi nợ nhưng bị đơn không trả được, hiện tại vẫn còn nợ nguyên đơn. Như vậy, yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên được chấp nhận.

Tính đến ngày 29/5/2022, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là:

Nợ gốc: 2.990.000.000 đồng.

Lãi trong hạn: 306.539.720 đồng;

Lãi quá hạn: 281.499.167 đồng.

Tổng cộng: 3.578.038.887 đồng.

(Có Bảng kê tính lãi của Ngân hàng kèm trong Hồ sơ vụ án).

Bị đơn phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng N các khoản tiền trên và phải tiếp tục trả lãi từ ngày 30/5/2022 trên dư nợ gốc thực tế cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký số 3140LAV201606032 ngày 28/10/2016.

{3.2} Về Tài sản bảo đảm và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất:

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ, ngày 15/10/2015, Bên thế chấp (gồm các ông bà Nguyễn Văn L1, Nghiêm Thị L2, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Hạnh H) đã thế chấp tài sản cho A Chi nhánh Đông A để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của Bên vay theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng 2309/2015/HĐTC ngày 15/10/2015 được lập tại văn phòng công chứng trung tâm. Theo đó, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 29, tờ bản đồ số 1TB, diện tích 160 m² tại địa chỉ Thôn Thiết B, xã Vân H, huyện Đông A, TP. Hà N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 882641 do ủy ban nhân dân huyện Đông A cấp ngày 30/10/2002 mang tên Hộ gia đình ông Nguyễn Văn L1.

Thấy rằng chủ thể ký kết Hợp đồng thế chấp đều có năng lực chủ thể, năng lực hành vi dân sự, điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái pháp luật vào đạo đức xã hội. Thỏa mãn điều kiện có hiệu lực của Hợp đồng theo quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự; Về trình tự thủ tục ký kết Hợp đồng thế chấp tuân thủ theo Điều 298 Bộ luật Dân sự, được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, có công chứng theo quy định của pháp luật (Khoản 3 Điều 167 Luật Đất đai năm 2013). Như vậy Hợp đồng thế chấp hợp pháp.

Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 299 Bộ luật Dân sự.

{3.3} Về xử lý tài sản bảo đảm:

Các bên thỏa thuận tại Điều 1, điều 4, Điều 8 của Hợp đồng thế chấp. Trường hợp bị đơn anh Nguyễn Văn L vi phạm nghĩa vụ, nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 29, tờ bản đồ số 1TB, diện tích 160 m² tại địa chỉ Thôn Thiết B, xã Vân H, huyện Đông A, TP. Hà N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 882641 do ủy ban nhân dân huyện Đông A cấp ngày 30/10/2002 cùng toàn bộ tài sản trên đất mang tên Hộ gia đình ông Nguyễn Văn L1 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số công chứng 2309/2015/HĐTC ngày 15/10/2015 được lập tại văn phòng công chứng trung tâm.

{4}Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Văn L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào Ngân sách Nhà nước là 103.560.778 đồng. Nguyên đơn được hoàn trả tạm ứng án phí.

{5} Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 298, 299, 318, 320, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, 266, 271, 273, 277 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Luật Thi hành án dân sự;
- Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2011 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với anh Nguyễn Văn L về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

2. Anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng N khoản tiền tính đến ngày 29/5/2022, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là:

Nợ gốc: 2.990.000.000 đồng.

Lãi trong hạn: 306.539.720 đồng;

Lãi quá hạn: 281.499.167 đồng.

Tổng cộng: 3.578.038.887 đồng.

(Có Bảng kê tính lãi của Ngân hàng kèm trong Hồ sơ vụ án).

Anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng N từ ngày 30/5/2022 cho đến khi trả hết nợ trên dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3140LAV201606032 ngày 28/10/2016 và các Phụ lục kèm

theo Hợp đồng tín dụng.

3. Trường hợp anh Nguyễn Văn L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số: 29, tờ bản đồ số 1TB, diện tích 160 m² tại địa chỉ Thôn Thiết B, xã Vân H, huyện Đông A, TP. Hà N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 882641 do ủy ban nhân dân huyện Đông A cấp ngày 30/10/2002 cùng toàn bộ tài sản trên đất mang tên Hộ gia đình ông Nguyễn Văn L1 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số công chứng 2309/2015/HĐTC ngày 15/10/2015 được lập tại văn phòng công chứng trung tâm để thu hồi nợ.

4. Số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì anh Nguyễn Văn L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho nguyên đơn.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

7. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 103.560.778 đồng.

Ngân hàng N được nhận lại 49.140.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0046240 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đông A.

Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ra quyết định thi hành án.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà N;
- VKSND thành phố Hà N;
- VKSND huyện Đông A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Triệu Thúy Hà

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Triệu Thúy Hà